

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14-7-2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Bá Đường

2. Ông Dương Quý Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện G, Hà Nội

Có mặt.

Bị đơn: Anh Mai Văn N, sinh năm: 1990

Địa chỉ: Tổ 6B thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 04/5/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Mai Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2010 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm và vợ chồng xảy ra cãi vã nhau, mâu thuẫn đã được gia đình tham gia hoà giải nhưng không có kết quả, từ cuối năm 2020 anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi không ai quan tâm tới nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết

cho chị ly hôn anh Mai Văn N. Về con chung, vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Mai Yến N sinh ngày 22/01/2011 và cháu Mai Quỳnh A sinh ngày 02/12/2013, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị tại Thôn T, xã K, huyện G, Hà Nội. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung và công nợ chung, chị sẽ tự thỏa thuận chia với anh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Mai Văn N đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản của Toà án nhưng anh không có ý kiến trả lời, không có mặt theo triệu tập. Toà án đã thông báo cho anh biết về phiên họp hoà giải nhưng anh N vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp chứng cứ gì. Toà án đã xác minh mâu thuẫn của anh chị tại chính quyền địa phương, hỏi ý kiến con chưa thành niên và hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử cho chị Lê Thị Hồng N ly hôn anh Mai Văn N, giao hai cháu Mai Yến N và cháu Mai Quỳnh A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Lê Thị Hồng N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Mai Văn N, căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị Lê Thị Hồng N và anh Mai Văn N có đăng ký kết hôn ngày 30/7/2010 tại UBND thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau anh chị có mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm sống và cãi vã nhau, theo xác minh tại địa phương thì anh chị có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2020 đến nay là đúng sự thật. Bản thân anh N đã được thông báo về việc chị N xin ly hôn nhưng anh không có văn bản trả lời và không có mặt tại Tòa án để hoà giải. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn chung sống cùng nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N ly hôn anh N.

[3]. Về con chung: Chị N và anh N có hai con chung là cháu Mai Yến N sinh ngày 22/01/2011 và cháu Mai Quỳnh A sinh ngày 02/12/2013, hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị tại Thôn T, xã K, huyện G, Hà Nội, các cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị N đã cung cấp được chứng cứ chứng minh chị đủ khả năng và điều kiện nuôi dưỡng các con chung. Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cả hai cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu được ổn định cuộc sống và học tập. Do chị N không có yêu cầu về cấp dưỡng nên anh N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Dương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét Toà án giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Lê Thị Hồng N ly hôn anh Mai Văn N.

2/ Về con chung, xử giao cháu Mai Yến N sinh ngày 22/01/2011 và cháu Mai Quỳnh A sinh ngày 02/12/2013 cho chị Lê Thị Hồng N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Mai Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Lê Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003278 ngày 04/5/2021. Chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND TT Phố Ràng;
- Đường sự (2);
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Giang Thanh

